***Ngày soạn: 03/03/2025***

***Ngày giảng:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Tiết*** | ***8A*** | ***8B*** |
| ***33*** | *07/03/2025* | *07/03/2025* |
| ***34*** | *14/03/2025* | *14/03/2025* |

**CHƯƠNG 5: SỰ PHÁT TRIỂN CỦA KHOA HỌC KĨ THUẬT, VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT TRONG CÁC THẾ KỈ XVIII - XIX**

**Tiết 33, 34 - Bài 13: SỰ PHÁT TRIỂN CỦA KHOA HỌC, KĨ THUẬT, VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT TRONG CÁC THẾ KỈ XVIII - XIX**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Năng lực:**

***\* Năng lực chung:***

Năng lực tự học, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề.

***\* Năng lực chuyên biệt:***

*- Năng lực tìm hiểu lịch sử:* Sưu tầm được những thành tựu tiêu biểu về khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật của xã hội loài người trong các thế kỉ XVIII - XIX.

*- Nhận thức và tư duy lịch sử:* Có kĩ năng phân tích, bước đầu đánh giá được những giá trị, ảnh hưởng của những thành tựu tiêu biểu về khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật đối với đời sống con người.

**2. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng niềm say mê khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật.

- Khâm phục, trân trọng những phát minh của các nhà khoa học, kĩ thuật, nhà văn, nhà thơ tiêu biểu trong các thế kỉ XVIII – XIX.

- Tuyên truyền giá trị của những thành tựu về khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật cho bạn bè, người thân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

**1. Giáo viên:**

- Xây dựng kế hoạch dạy học theo định hướng phát triển năng lực.

- Tranh, ảnh, video về nội dung trong bài học.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

- Phiếu học tập cho HS: dùng để HS trả lời các câu hỏi thảo luận, từ đó HS tự khám phá, tìm hiểu và nhận thức lịch sử, GV có thể thu thập phiếu học tập của cá nhân hoặc phiếu thu hoạch chung của nhóm để đánh giá thường xuyên trong tiến trình học tập.

**2. Học sinh:**

- SGK.

**-** Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV…

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Ổn định tổ chức**: *(1 phút /tiết)*

**2. Kiểm tra:** *(5 phút /tiết)*

***\* Tiết 33:*** Theo em, cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 thành công có ý nghĩa lịch sử và tác động như thế nào đối với lịch sử nhân loại?

***\* Tiết 34:***

Thế kỉ XVIII – XIX, nhân loại đạt được những thành tựu tiêu biểu ntn về khoa học, kĩ thuật. Phân tích tác động của các thành tựu đó đối với đời sống xã hội loài người trong thời gian này.

**3. Bài mới:** *(38 phút)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU *(5 phút/tiết)*** | | |
| **Mục tiêu**:  Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới. | | |
| **Tổ chức thực hiện** | | **Nội dung/Sản phẩm** |
| - GV cho học sinh xem video về những phát minh khoa học hoặc một nhà văn nhà thơ, họa sĩ ở các thế kỉ XVIII – XIII. Qua đó nhận diện tên thành tựu và nhân vật lịch sử  **-**HS quan sát tranh ảnh, video và trả lời câu hỏi.  - GV mời một số HS lên kể tên về những phát minh khoa học hoặc một nhà văn nhà thơ, họa sĩ ở các thế kỉ XVIII – XIX, các HS khác lắng nghe, thảo luận, bổ sung ý kiến.  **-** GV nhận xét tinh thần tham gia học tập của HS, sau đó dẫn dắt vào bài mới.  Thời đại văn minh công nghiệp đã tạo nên một thời kì phát triển rực rỡ của khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật, nó đem lại những cơ hội để con người thay đổi cách sống, cách làm việc, cách suy nghĩ… Trong bài học hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu về những thành tựu trên. | | Chia sẻ của học sinh về những hiểu biết cá nhân của mình. |
| **HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI *(23 phút/tiết)*** | | |
| **Mục tiêu**:  - Mô tả được một số thành tựu tiêu biểu về khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX.  - Phân tích được tác động của sự phát triển khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX. | | |
| **Nội dung 1: Tìm hiểu những thành tựu tiêu biểu về khoa học và kĩ thuật** | | |
| *Hoạt động nhóm*  - GV yêu cầu các nhóm nhắc lại nhiệm vụ đã giao ở tiết học trước: Thiết kế sản phẩm học tập về những thành tựu tiêu biểu về khoa học, kĩ thuật theo nhóm (xây dựng các sản phẩm dưới hình thức: poster, infographic, ...).  - Học sinh làm việc cá nhân trả lời câu hỏi.  - Đại diện học sinh nhắc lại yêu cầu GV đã giao.  - Giáo viên chiếu và nhắc lại nhiệm vụ của 3 nhóm.  + Nhóm 1: Thống kê những thành tựu khoa học tự nhiên và phân tích tác động của những thành tựu đó đối với đời sống xã hội loài người.  + Nhóm 2: Thống kê những thành tựu khoa học xã hội và phân tích tác động của những thành tựu đó đối với đời sống xã hội loài người.  + Nhóm 3: Thống kê những thành tựu kĩ thuật và phân tích tác động của những thành tựu đó đối với đời sống xã hội loài người.  HS khai thác thông tin trong SGK mục 1 để trình bày  theo gợi ý:    - HS chuẩn bị, hoàn thiện sản phẩm học tập ở nhà (trước một tuần) và trình bày trước lớp.  - GV gọi các nhóm trình bày sản phẩm của mình trước lớp.  - Đại diện HS trình bày, các HS khác theo dõi, nhận xét theo kĩ thuật 3-2-1, đặt câu hỏi phản hồi cho nhóm báo cáo.  Nhóm báo tiếp thu và trả lời câu hỏi của các nhóm nêu ra.  **-** GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh qua bảng biểu -> HS lắng nghe, chốt kiến thức vào vở.  - GV mở rộng, cung cấp thêm cho HS các hình ảnh, tư liệu. | **1. Những thành tựu tiêu biểu về khoa học và kĩ thuật** | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Thành tựu** | **Tác động** |
| Khoa học tự nhiên | - Thuyết vạn vật hấp dẫn của I. Niu-tơn (Vật lí)  - Định luật bảo toàn và chuyển hoá năng lượng của M. Lô- mô-nô-xốp (Vật lí và Hoá học)  - Thuyết tiến hoá của S. Đác- uyn (Sinh học) | - Tạo ra sự thay đổi lớn trong nhận thức của con người về vạn vật biến chuyển, vận động theo quy luật.  - Đặt cơ sở cho cuộc cách mạng vĩ đại trong kĩ thuật và công nghiệp sau này. |
| Khoa học xã hội | - Chủ nghĩa duy vật và phép biện chứng của L. Phoi-ơ-bách, G. Hê-ghen.  - Các tác phẩm kinh tế chính trị học tư sản của A. Xmít, D. Ri-các-đô.  - Chủ nghĩa xã hội khoa học của C. Mác và Ph. Ăng-ghen. | - Lên án mặt trái của chủ nghĩa tư bản.  - Phản ánh khát vọng xây dựng một xã hội mới không có chế độ tư hữu, không có bóc lột.  - Từng bước hình thành cương lĩnh của giai cấp công nhân trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản. |
| Kĩ thuật | - Cải tiến kĩ thuật luyện kim, chế tạo máy công cụ, tìm ra nhiều nguyên liệu, nhiên liệu mới…  - Giao thông: Chế tạo tàu thủy chạy bằng động cơ hơi nước.  - Nông nghiệp: Phân bón hóa học, máy kéo chạy bằng hơi nước, máy cày nhiều lưỡi, máy gặt đập | - Tạo nên cuộc cách mạng công nghiệp, làm tăng năng suất lao động.  - Nhiều trung tâm công nghiệp xuất hiện, giao thông vận tải phát triển nhanh chóng. |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung 2: Tìm hiểu về sự phát triển của văn học và nghệ thuật** | | | |
| **Hoạt động nhóm**  GV phát phiếu học tập cho HS, yêu cầu HS hoàn thành nội dung bảng sau   |  |  | | --- | --- | | **Lĩnh vực** | **Thành tựu** | | Văn học |  | | Nghệ thuật |  |   - Học sinh hoạt động theo nhóm, thảo luận thống nhất tìm câu trả lời. Nhóm trưởng ghi chép lại nội dung. GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết  - Đại diện nhóm HS trình bày kết quả -> Các nhóm học sinh khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét và chốt kiến thức. HS lắng nghe, ghi nhớ.  **Nhiệm vụ 2: Cá nhân**  **?** Em hãy phân tích tác động của những thành tựu văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX đối với xã hội loài người?  - Học sinh làm việc cá nhân thực hiện nhiệm vụ.  **- HS** Báo cáo kết quả-> Học sinh khác nhận xét, bổ sung.  **-** GV đánh giá và chốt kiến thức. | **2. Sự phát triển của văn học và nghệ thuật**  **a) Văn học**  Phát triển rực rỡ với nhiều nhà văn, nhà thơ lớn. Tiêu biểu :  + Tấn trò đời (Ban-dắc).  + Nhà thờ Đức Bà Pa-ri, những người khốn khổ (Víc-to Huy-gô)….  + Chiến tranh và hòa bình (Lép Tôn- xtôi)….  **b) Nghệ thuật**  Phát triển với nhiều thể loại, phản ánh cuộc sống chứa chan tình nhân ái, ca ngợi cuộc đấu tranh cho tự do:  - Âm nhạc: Mô-da, Bét-tô-ven, Sô-panh, Trai-cốp-xki ….  - Hội họa:  + Đa-vít, Đơ-la-croa (Pháp);  + Gôi-a (Tây Ban Nha).  + Lê-vi-tan (Nga).  + Van Gốc (Hà Lan).  - Kiến trúc: Cung điện Véc - xai (Pháp).  **🡪 Tác động:**  + Góp phần lên án và vạch trần những tệ nạn, bất công trong xã hội đương thời.  + Thức tỉnh, khích lệ người dân nhất là người lao động nghèo khổ đấu tranh cho cuộc sống tự do, hạnh phúc. | | |
| **HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP *(5 phút/tiết)*** | | | |
| **Mục tiêu**:  Củng cố lại những kiến thức đã học về các thành tựu khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX. | | | |
| **Tổ chức thực hiện** | | **Nội dung/Sản phẩm** | |
| - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: Nhìn ảnh đoán nội dung lịch sử, thời gian 3 phút.  ***1. Tác giả nào?***  *Lĩnh vực Vật Lí.*  *Thuyết vạn vật hấp dẫn.*  *Quả táo.*  ***2. Tác giả nào?***  *Vật lí và hóa học*  *Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng*  *Nước Nga.*  ***3. Tác giả nào?***  *Sinh học*  *Nước Anh*  *Cha đẻ thuyết tiến hóa*  ***4. Tác giả nào?***  *Đều là người Đức*  *Tình bạn*  *Chủ nghĩa xã hội khoa*  ***5. Tác giả nào?***  ***L****à một kỹ sư*  *Người Mĩ*  *Tàu thủy chạy bằng hơi nước*  ***6. Tác giả nào?***  *Thần đồng*  *Âm nhạc*  *Người Áo*  ***7. Tác giả nào?***  *Người Pháp*  *Nhà văn hiện thực*  *Tác phẩm Tấn trò đời*  - Học sinh làm việc cá nhân trả lời câu hỏi.  - GV mời HS có tín hiệu nhanh nhất tham gia trò chơi.  - GV chiếu đáp án chuẩn kiến thức. | | 1. Newton  2. Lô-mô-nô-Xốp  3. Đác - uyn  4. C. Mác và Ph.Ăng-ghen  5. Phơn - tơn  6. Mô-da  7. Ban - dắc | |
| **HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG *(5 phút/tiết)*** | | | |
| **Mục tiêu:**  Liên hệ, vận dụng kiến thức đã học vào thực hiện nhiệm vụ học tập. | | | |
| **Tổ chức thực hiện** | | | **Nội dung/Sản phẩm** |
| - Gv yêu cầu HS sưu tầm tư liệu từ sách, báo và internet, em hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 7 – 10 câu) giới thiệu về một thành tựu tiêu biểu hoặc một danh nhân văn hoá có nhiều đóng góp trong các thế kỉ XVIII – XIX.  Với các gợi ý:  Nội dung giới thiệu cần đảm bảo:  \* **Nếu là một công trình hoặc tác phẩm:**  – Công trình /tác phẩm đó là gì Thuộc quốc gia nào  – Giới thiệu về công trình tác phẩm và các giả (có thể giới thiệu thêm về sự nghiên của họ).  – Nét đặc sắc của công trình tác phẩm đó.  Giá trị của công trình tác phẩm đó trong quá khứ và đối với ngày nay,  Nội dung giới thiệu cần đảm bảo:  \* **Nếu là một danh nhân văn hoá:**  - Danh nhân văn hoá đó là ai là người nước nào?  – Giới thiệu về danh nhân văn hoá cùng những lúc phẩm tiêu biểu của họ.  – Có thể lựa chọn một tác phẩm tiêu biểu để giới thiệu những nét chính.  + Nét đặc sắc của các phẩm đó.  + Giá trị của tác phẩm đó ở quá khứ và đối với ngày nay.  Nhưng đóng góp của họ ở quá khủ và đối với ngày nay.  ***-*** HS làm việc cá nhân thực hiện nhiệm vụ ở nhà, GV định hướng, giải đáp thắc mắc và hướng dẫn thực hiện.  ***-*** HS báo cáo sản phẩm trên trang padlet của lớp trước khi bắt đầu tiết học sau.  - GV tổng kết và đánh giá. | | | Bài viết của HS |

**4. Hướng dẫn học bài và chuẩn bị bài:** *(1 phút/tiết)*

*\* Tiết 33:*

- Học bài cũ.

- Làm BT Vở thực hành.

- Tìm hiểu phần 2: **Sự phát triển của văn học và nghệ thuật.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Thành tựu** |
| **Văn học** |  |
| **Nghệ thuật** |  |

Phân tích tác động của những thành tựu văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX đối với xã hội loài người.

- Trả lời các CH phần Luyện tập và vận dụng.

*\* Tiết 34:*

- Hoàn thiện những bài tập còn lại trong Vở thực hành.

- Ôn tập lại toàn bộ kiến thức đã học từ bài 11 – bài 13, giờ sau làm bài kiểm tra giữ học kì II.

*Ngày soạn: 10/03/2025*

*Ngày kiểm tra: 8A, 8B - 21/03/2025*

**TIẾT 35: KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

+ Tự chủ - tự học, tư duy giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ, phân tích, vận dụng và liên hệ thực tế.

+ Trả lời câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận.

**- Năng lực đặc thù:**

+ Rèn luyện các kỹ năng ghi nhớ, tái hiện kiến thức lịch sử, viết bài phân tích, đánh giá, tổng hợp các sự kiện, nhận xét và vận dụng kiến thức đã học.

- Rèn kĩ năng trình bày sự kiện lịch sử dưới dạng bài viết.

**2. Phẩm chất**

- Giáo dục học sinh tính tự học, chịu khó tìm tòi kiến thức, tính trung thực, tự giác và nghiêm túc trong làm bài kiểm tra.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Đề kiểm tra, đáp án, biểu điểm

**2. Học sinh**

- Ôn tập kiến thức

**III. TIẾN TRÌNH KIỂM TRA.**

**1. Ổn định tổ chức.(1 phút)**

**2. Kiểm tra** **sự chuẩn bị của HS.(1 phút)**

**3. Kiểm tra.(42 phút)**

**Hoạt động: Làm bài kiểm tra giữa học kì II**

*- Mục đích:* Củng cố kiến thức, năng lực và phẩm chất đã học của HS.

*- Cách tiến hành*

**Bước 1:** Giáo viên nhắc nhở, quán triệt tinh thần làm bài của học sinh trước khi phát đề.

**Bước 2:** HS chuẩn bị dụng cụ làm bài kiểm tra.

**Bước 3**: GV phát đề kiểm tra, HS làm bài

**Bước 4 :** GV thu bài và nhận xét giờ KT.

**4. Hướng dẫn học và chuẩn bị bài ở nhà.(1 phút)**

**-** Học sinh chuẩn bị họcbài 16: Việt Nam dưới thời Nguyễn (nửa đầu thế kỉ XIX).

( phần 3,4)

**IV. MA TRẬN, ĐỀ BÀI VÀ ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM**

**A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ:**

**A. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá** | | | | | | | | | | | | | **Tổng** | | | | **Tỉ lệ**  **% điểm** |
| **Trắc nghiệm khách quan** | | | | | | | | | | **Tự luận** | | |
| *Nhiều lựa chọn* | | | *Đúng - sai* | | | *Trả lời ngắn* | | | |
| **Biết** | **Hiểu** | **VD** | **Biết** | **Hiểu** | **VD** | | **Biết** | **Hiểu** | **VD** | **Biết** | **Hiểu** | **VD** | **Biết** | **Hiểu** | **VD** | |  |
| 1 | **Chương 4**  **Châu Âu và nước Mỹ từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX** | **1.** Phong trào công nhân từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX và sự ra đời của chủ nghĩa Mác | 1  (C1) | 1  (C3) |  | 2  (C7a,  b) | 1  (C7c) | 1  C7(d) | |  |  |  |  |  |  | 1,5 | 1,25 | 0,25 | | **15%** |
| **2.** Chiến tranh thế giới thứ nhất và cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 | 1  C4 | 1  C5 |  |  |  |  | | 3  (C8,9,11) | 1  (C10) |  | 1/2  (C12.1) |  | 1/2  (C12.2) | 4,5 | 2 | 0,5 | | **30%** |
| 2 | **Chương 5: Sự phát triển của KH KT văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII - XIX** | **3.**  Sự phát triển của khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII - XIX | 2  (C2,6) |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  | 2 |  |  | **5%** | |
| **Tổng số câu** | | | 4 | 2 |  | 2 | 1 | 1 | | 3 | 1 |  | 1/2 |  | 1/2 | 7.5 | **2,5** | 1,75 | |  |
| **Tổng số điểm** | | | **1,5 đ** | | | **1,0đ** | | | | **1,0đ** | | | **1,5 đ** | | | **3,0** | **1,5** | **0,5** | |  |
| **Tỉ lệ %** | | | **15%** | | | **10%** | | | | **10%** | | | **15** | | | **30** | **15** | **5** | | **50%** |

**B. BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số câu hỏi ở mức độ đánh giá** | | | | | | | | | | | | |
| **Trắc nghiệm khách quan** | | | | | | | | | | **Tự luận** | | |
| Nhiều lựa chọn | | | Đúng - sai | | | Trả lời ngắn | | | |
| **Biết** | **Hiểu** | **VD** | **Biết** | **Hiểu** | **VD** | **Biết** | **Hiểu** | **VD** | **Biết** | | **Hiểu** | **VD** |
| 1 | **Chương 4**  **Châu Âu và nước Mỹ từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX** | 1. Phong trào công nhân từ cuối TK XVIII - XX và sự ra đời của CNMác | **Nhận biết**  – Nêu được sự ra đời của giai cấp công nhân; trình bày được một số hoạt động chính của Marx, Engels và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học.  **Thông hiểu**  – Mô tả được một số hoạt động tiêu biểu của phong trào CS và CN quốc tế cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX. | 1  (C1) | 1  (C3) |  | 2  (C7a,  b) | 1  C7(c) | 1  C7(d) |  |  |  |  | |  |  |
| 2. Chiến tranh thế giới thứ nhất và cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 | **Nhận biết**  – Nêu được nguyên nhân bùng nổ Chiến tranh TG thứ nhất; nêu được một số nét chính của CM tháng Mười Nga năm 1917.  **Thông hiểu**  **-** Hiểu được ý nghĩa của Cách mạng tháng Mười Nga; Ảnh hưởng của CMT10 Nga đối với thế giới  **Vận dụng**  - Phân tích hệ quả, tác động Chiến tranh thế giới thứ nhất; tác động và ý nghĩa lịch sử của cách mạng tháng Mười Nga năm 1917. | 1  (C4) | 1  (C5) |  |  |  |  | 2(b,c)  C8 | 1  (a)  C8 | 1(d)  C8 | 1/2  (C  12.1) | |  | 1/2  (C  12.2) |
| 2 | **Chương 5: Sự phát triển của hoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII - XIX** | 3. Sự phát triển của khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII - XIX | **Thông hiểu**  – Mô tả được một số thành tựu tiêu biểu về khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX.  **Vận dụng**  – Phân tích được tác động của sự phát triển khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX.  **Vận dụng cao**  – Liên hệ sự phát triển khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX có ảnh hưởng đến hiện nay | 2  (C2,6) |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |
| **Tổng số câu** | | | | 4 | 2 |  | 1/2 | 1/4 | 1/4 | 1/2 | 1/4 | 1/4 |  | | 1/2 | 1/2 |
| **Tổng số điểm** | | | | **1,5** | | | **1,0** | | | **1,0** | | | | **1,5** | | |
| **Tỉ lệ %** | | | | **15** | | | **10** | | | **10** | | | | **15** | | |

**C. ĐỀ KIỂM TRA**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN** *(1,5 điểm)*

***Hãy khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng***

*(Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm)*

**Câu 1: Karl Marx và Friedrich Engels đã cùng nhau viết tác phẩm nào đặt nền móng cho chủ nghĩa xã hội khoa học?**

**A**. Tư bản luận  
**B.** Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản  
**C**. Nguồn gốc của gia đình, chế độ tư hữu và nhà nước  
**D**. Chính trị luận

**Câu 2: Việc phát minh ra máy hơi nước đã tạo tiền đề cho sự phát triển vượt bậc của ngành nào?**

**A**. Công nghiệp chế tạo vũ khí

**B**. Giao thông vận tải đường thủy và đường bộ

**C**. Hàng không

**D**. Ngành dệt

**Câu 3: Nguồn gốc chính của giai cấp vô sản là:**

**A**. Địa chủ bị tước đoạt tài sản

**B**. Tiểu thương bị phá sản.

**C**. Công nhân bị sa thải hàng loạt.

**D**. Nông dân mất ruộng đất.

**Câu 4: Chiến tranh thế giới thứ nhất có bản chất là:**

**A**. Cuộc chiến tranh chính nghĩa nhằm bảo vệ độc lập.

**B**. Cuộc đấu tranh giữa các dân tộc bị áp bức.

**C**. Chiến tranh đế quốc, xâm lược, phi nghĩa.

**D**. Chiến tranh tự vệ của các nước nhỏ chống chủ nghĩa đế quốc.

**Câu 5: Cách mạng Tháng Mười Nga có ý nghĩa trọng đại vì:**

**A**. Lật đổ hoàn toàn các giai cấp bóc lột, đưa nhân dân lên làm chủ.

**B**. Chấm dứt hoàn toàn sự xâm lược của các nước phương Tây.

**C**. Đưa nước Nga trở thành quốc gia công nghiệp mạnh nhất châu Âu.

**D**. Thiết lập nền dân chủ nghị viện theo mô hình phương Tây

**Câu 6:** Thành tựu tiêu biểu nhất về khoa học xã hội trong các thế kỉ XVIII – XIX là

**A**. chủ nghĩa duy vật và phép biện chứng.

**B**. kinh tế chính trị học tư sản.

**C**. chủ nghĩa xã hội không tưởng.

**D**. chủ nghĩa xã hội khoa học.

**II. PHẦN TRẮC NGHIỆM ĐÚNG - SAI** *(1,0 điểm)*

**Câu 7:** tác phẩm *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* (1848) của Karl Marx và Friedrich Engels đã nhận định **“Lịch sử của tất cả các xã hội từ trước đến nay là lịch sử đấu tranh giai cấp.”**

**Hãy điền chữ Đ (đúng) hoặc chữ S (Sai) sau mỗi nhận định.**

a. Chủ nghĩa Marx cho rằng trong mọi thời kỳ lịch sử, đấu tranh giai cấp luôn là động lực chính thúc đẩy sự phát triển của xã hội. □

b. Trong xã hội nguyên thủy, không tồn tại đấu tranh giai cấp vì chưa có sự phân hóa giàu nghèo.  □

c. Đấu tranh giai cấp chỉ xuất hiện trong thời kỳ chủ nghĩa tư bản, không tồn tại trong các hình thái kinh tế - xã hội khác. □

d. Theo chủ nghĩa Marx, cuộc đấu tranh giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản sẽ dẫn đến sự ra đời của một xã hội không còn giai cấp.  □

**III. CÂU TRẢ LỜI NGẮN** *(1,0 điểm)*

Điền tiếp từ thích hợp vào dấu … trong các câu sau:

**Câu 8:** Chiến tranh thế giới thứ nhất diễn ra từ năm 1914 đến năm …

**Câu 9:** Người lãnh đạo Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 là ….

**Câu 10:** Cách mạng … năm 1917 mở ra một kỷ nguyên mới, đánh dấu sự ra đời của nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới, cổ vũ phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và các dân tộc bị áp bức.

**Câu 11:** Chiến tranh thế giới thứ nhất là cuộc chiến tranh…………..

**IV. PHẦN TỰ LUẬN** *(1,5 điểm)*

**Câu 12:**

a. Chiến tranh thế giới thứ nhất gây ra những hậu quả cho nhân loại?

b. Theo em chiến tranh thế giới thứ nhất có tác động gì tới lịch sử thế giới?

**D. HƯỚNG DẪN CHẤM**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN** *(1,5 điểm)*

*(Mỗi câu đúng được 0,25 điểm)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** |
| **Đáp án** | A | B | D | C | A | D |

**II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG - SAI** *(1,0 điểm)*

**Câu 7** *(Đúng 01 ý 0,1 điểm, đúng 2 ý 0,25 điểm, đúng 3 ý 0,5 điểm, đúng 4 ý 1 điểm)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | a | b | c | d |
| **Đáp án** | Đ | Đ | S | Đ |

**III. CÂU TRẢ LỜI NGẮN** *(1,0 điểm, mỗi ý 0,25 điểm)*

**Câu 8.** 1918

**Câu 9.** Lê - Nin

**Câu 10.** Tháng Mười

**Câu 11.** Phi nghĩa.

**IV. PHẦN TỰ LUẬN** *(1,5 điểm)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **12**  *(1,5 điểm)* | a. ***Hậu quả của chiến tranh thế giới thứ nhất***.  - Lôi cuốn 70 quốc gia (trong đó có 38 nước trực tiếp tham chiến) và hàng triệu dân thường vào vòng khói lửa. Khiến 10 triệu người chết và khoảng 20 triệu người bị thương  - Nhiều thành phố, làng mạc, đường sá, nhà máy bị phá huỷ... Thiệt hại về vật chất ước tính khoảng 388 tỉ USD. | *0,5*  *0,5* |
| ***b. Chiến tranh thế giới thứ nhất có tác động***  - Bản đồ chính trị thế giới có sự thay đổi (các đế quốc: Đức, Nga, Áo - Hung, Ốt-tô-man tan rã, hàng loạt các quốc gia mới ra đời ở châu Âu;…)  - Làm thay đổi so sánh lực lượng giữa các nước tư bản: Mỹ, Nhật Bản, Đức, Các nước châu Âu khác (Anh, Pháp,…)  - Một trật tự thế giới mới được thiết lập, “hệ thống Vécxai - Oasinhtơn”  - Sự suy yếu của các nước tư bản (trừ Mĩ) sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đã tạo những điều kiện khách quan thuận lợi thúc đẩy sự phát triển của cao trào cách mạng ở các nước tư bản (1918 - 1923) và phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa, phụ thuộc. Trong quá trình chiến tranh, thành công của Cách mạng tháng Mười Nga và việc thành lập nhà nước Xô viết đã đánh dấu bước chuyển lớn trong cục diện chính trị thế giới.*(HS trình bày dựa trên quan điểm cá nhân, nội dung trên chỉ mang tính tham khảo)* | *0,25*  *0,25* |

***Ngày soạn: 24/03/2025***

***Ngày giảng:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Tiết*** | ***8A*** | ***8B*** |
| ***36*** | *28/03/2025* | *27/03/2025* |
| ***37*** | *29/03/2025* | *28/03/2025* |
| ***38*** | *04/04/2025* | *03/04/2025* |

**Tiết 36, 37, 38- BÀI 14:**

**TRUNG QUỐC VÀ NHẬT BẢN TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XIX ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Năng lực:**

- ***Năng lực chung:***

Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

***- Năng lực chuyên biệt:***

*+ Năng lực tìm hiểu lịch sử:* Quan sát, khai thác và sử dụng được thông tin để nhận biết được những biểu hiện của sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản vào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX.

*+ Nhận thức và tư duy lịch sử đã học:*Tái hiện kiến thức lịch sử mô tả quá trình xâm lược Trung Quốc của các nước đế quốc. Trình bày được sơ lược về cách mạng Tân Hợi, nhận biết được nguyên nhân thắng lợi và nêu được ý nghĩa của cách mạng Tân Hợi. Nêu được nội dung, ý nghĩa của cuộc Duy tân Minh Trị.

**2. Phẩm chất:**

Yêu nước: Có thái độ phê phán triều đình Mãn Thanh trong việc để Trung Quốc trở thành miếng mồi cho các nước đế quốc xâu xé. Đồng tình ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân Trung Quốc chống thực dân Phong kiến, nhất là cách mạng Tân Hợi và vai trò của Tôn Trung Sơn.

Ủng hộ và đánh giá cao những cải cách của Minh Trị đã đưa Nhật Bản phát triển kinh tế xã hội nửa sau thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

**1. Giáo viên:**

- Máy tính, máy chiếu (nếu có), nam châm…

- Phiếu học tập (phụ lục 1).

**2. Học sinh:**Bút màu, bút dạ, giấy Ao

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Ổn định tổ chức**: *(1 phút/tiết)*

**2. Kiểm tra:** *(3 phút/tiết)* Kết hợp trong quá trình bài dạy.

**3. Bài mới:** *(40 phút/tiết)*

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU *(3 phút/tiết)*** | |
| **Mục tiêu**: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới. | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Nội dung/Sản phẩm** |
| - GV cho HS quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi    *? Những người trong bức hình đang làm gì? em đoán họ thuộc nước nào?*  - HS quan sát và thảo luận với bạn trả lời theo hiểu biết có thể đúng hoặc sai  - GV hỏi mở rộng *theo em việc nghiện thuốc phiện có nguy hại gì?*  - GV kết luận, nhận định | - Hình ảnh người đàn ông đang nằm nghiêng hút thuốc phiện.  *Vào cuối thế kỉ XIX nhà Thanh (Trung Quốc) nhận thấy mối nguy hại từ thuốc phiện nhà Thanh đã ban hành nhiều sắc lệnh cấm thuốc phiện điều đó đã gây lên “cuộc chiến tranh thuốc phiện” giữa triều đình Mãn Thanh với thực dân Anh. Mở đầu cho thời kì lịch sử đầy hỗn loạn ở Trung Quốc. Vậy tại sao lại gọi là “chiến tranh thuốc phiện”, thực chất của nó là gì?...* |
| **HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI *(28 phút/tiết)***  **- Mục tiêu**:  - Mô tả được quá trình xâm lược Trung Quốc của các nước đế quốc.  - Trình bày được sơ lược về Cách mạng Tân Hợi. Nhận biết được nguyên nhân thắng lợi và nêu được ý nghĩa của Cách mạng Tân Hợi.  – Nêu được những nội dung chính, ý nghĩa lịch sử của cuộc Duy tân Minh Trị  – Trình bày được những biểu hiện của sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản vào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Nội dung/Sản phẩm** |
| - GV giao cho HS thực hiện nhiệm vụ  **Nhiệm vụ 1:** GV cho HS hoạt động cá nhân quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi:    *- Quan sát hình ảnh thông qua trang phục em nhận ra gồm những nước nào? Họ đang làm gì?*  *- Qua đây phản ánh tình trạng Trung Quốc lúc này như thế nào?*  **Nhiệm vụ 2:** HS theo dõi video, đọc thông tin SGK và trả lời câu hỏi  [**https://www.google.com/search?q=chi%C3%AAn+tranh+thu%E1%BB%91c+phi%E1%BB%87n&source=lnms**](https://www.google.com/search?q=chi%C3%AAn+tranh+thu%E1%BB%91c+phi%E1%BB%87n&source=lnms&tbm=vid&sa=X&ved=2ahUKEwi-l9zChdb_AhXqUvUHHQg7C10Q0pQJegQIAxAE&biw=1268&bih=585&dpr=1.5#fpstate=ive&vld=cid:6a90655e,vid:l8uiXWWnKmE)  *-Thực chất của chiến tranh thuốc phiện (1840-1842) là gì? kết cục của cuộc chiến tranh này ra sao?*  **Nhiệm vụ 3***:* GV cho HS quan sát lược đồ Trung Quốc đầu thế kỉ XX sau đó HS hoạt động cặp đôi:  *1.Khai thác lược đồ hình 14.1 và thông tin trong mục, hãy mô tả quá trình các nước đế quốc xâm lược Trung Quốc?*  GV chiếu hình ảnh cái bánh ngọt Trung Quốc và yêu cầu HS trả lời:  *2. Bức tranh này nói lên điều gì? Tại sao người ta lại ví Trung Quốc như cái bánh ngọt để xâu xé?*  **-** HS trao đổi thực hiện nhiệm vụ được giao, GV hỗ trợ nếu cần  **-** HS báo cáo sản phẩm của nhóm mình, HS khác nhận xét bổ xung  GV giải đáp thắc mắc nếu có  Nhiệm vụ chỉ lược đồ mô tả quá trình Trung Quốc bị các nước đế quốc xâm chiếu GV có thể để HS đánh giá đồng đẳng thông qua bảng tiêu chí rubric (phụ lục 1)  **-** GV đưa ra nhận xét chung và kết luận về vấn đề một cách cô đọng nhất. | **1. Trung Quốc từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX**  ***a, Quá trình xâm lược của các nước đế quốc***  - Giữa thế kỉ XIX Trung Quốc trở thành “miếng mồi” cho các nước đế quốc phân chia, xâu xé  - Mở đầu là cuộc Chiến tranh thuốc phiện. Lấy cớ chính quyền Mãn Thanh tịch thu và tiêu hủy toàn bộ thuốc phiện của thương nhân Anh, thực dân Anh đã gây chiến với Trung Quốc.  - Kết cục, chính quyền Mãn Thanh phải kí hiệp ước Nam Kinh đầu hàng và chấp nhận với những điều khoản có lợi cho Thực dân Anh.  - Tiếp sau Anh, các nước đế quốc khác đẩy mạnh xâu xé Trung Quốc.  + Anh chiếm vùng châu thổ sông Trường Giang  + Đức chiếm Sơn Đông  + Pháp chiếm vùng Vân Nam, Quảng Đông, Quảng Tây,…  + Nga, Nhật Bản chiếm vùng Đông Bắc Trung Quốc.  *- Năm 1901, sau khi kí Hiệp ước Tân Sửu với các nước đế quốc, Trung Quốc trở thành một nước phong kiến, nửa thuộc địa.* |
| GV nhấn mạnh: Bức tranh biếm họa “chiếc bánh ga-to Trung Hoa”.  Đây là bức tranh biếm họa với dòng chú thích “chiếc bánh ga-to Trung Hoa”. Thông qua trang phục chúng ta nhận ra 6 nước: Trung quốc (Triều đình Mãn Thanh) đứng ngoài mắt trợn to, hai tay giơ lên để đe đọa những người tay đang cầm dao cắt cái bánh có ghi chữ CHINA.Đó là đại diện các nước Đức, Anh, Pháp, Nga, Nhật.  Vì vào cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX Trung Quốc như một miếng mồi béo bở khiến các nước đế quốc phải chanh chấp, giành giật lẫn nhau nhưng đó là một chiếc bánh khổng lồ mà không một đế quốc nào có thể nuốt trọn 1 mình, buộc phải chia sẻ với nhau. Qúa trình xâm lược Trung Quốc của các nước đế quốc được miêu tả qua hình ảnh cái bánh ngọt lớn đang bị các nước dùng dao bị cắt từng phần, các nước tay cầm dao nhưng vẫn không quên ánh mắt lườm lẫn nhau căn cơ chia từng phần đất Trung Quốc | |
| **b. Cách mạng Tân Hợi**  - GV cho HS làm việc theo nhóm (4 nhóm)  *1.* *Dựa vào thông tin trong sách giáo khoa hãy hoàn thành sơ đồ tư duy về cách mạng Tân Hợi năm 1911. (Nguyên nhân, diễn biến, ý nghĩa)*  *2. Hãy chỉ ra nguyên nhân thắng lợi và những hạn chế của cách mạng?*  GV giới thiệu thêm về Tôn Trung Sơn và chủ nghĩa Tam dân.  *Vì sao cách mạng chấm dứt khi Tôn Trung Sơn nhường ngôi cho Viên Thế Khải?*  **-** HS trao đổi thực hiện nhiệm vụ được giao, GV hỗ trợ nếu cần  **-** HS báo cáo sản phẩm của nhóm mình, HS khác nhận xét bổ xung  GV giải đáp thắc mắc nếu có  **-** GV đưa ra nhận xét chung và kết luận  GV có thể cho điểm sơ đồ tư duy nếu nhóm nào làm tốt | **b. Cách mạng Tân Hợi**  ***Nguyên nhân bùng nổ:***  Tháng 5-1911 chính quyền Mãn Thanh ra sắc lênh quốc hữu hóa đường sắt.  ***Diễn biến chính của cách mạng Tân Hợi:***  + Ngày 10/10/1911, cách mạng bùng nổ và thắng lợi ở Vũ Xương. Sau đó nhanh chóng lan rộng ra các tỉnh miền Nam và miền Trung Trung Quốc.  + Cuối tháng 12/1911, Trung Hoa Dân quốc được thành lập; Tôn Trung Sơn được bầu làm Tổng thống lâm thời.  + Sau khi vua Thanh thoái vị, Tôn Trung Sơn buộc phải từ chức vào tháng 2/1912, Viên Thế Khải tuyên thệ nhậm chức Tổng thống. Cách mạng chấm dứt.  ***Ý nghĩa:***  + Lật đổ chính quyền Mãn Thanh, chấm dứt chế độ quânchủ chuyên chế tồn tại hơn 2000 năm ở Trung Quốc.  + Mở đường cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Trung Quốc.  + Ảnh hưởng đến phong trào giải phóng dân tộc ở một số nước châu Á (trong đó có Việt Nam).  **- Nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng Tân Hợi:**  + Sự lãnh đạo của giai cấp tư sản, thông qua tổ chức Trung Quốc Đồng minh hội do Tôn Trung Sơn đứng đầu.  + Sự ủng hộ và tham gia của đông đảo các tầng lớp nhân dân.  **- Hạn chế:**  + Không xóa bỏ triệt để giai cấp phong kiến.  + Không giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.  + Không chống lại các nước đế quốc xâm lược. |
| **2. Nhật Bản từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX**  **Nhiệm vụ 1:**  - GV chiếu đoạn tư liệu phần Em có biết và hình ảnh thiên hoàng Minh Trị sau đó yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ theo kĩ thuật 3-2-1.  Thông qua tư liệu em hãy:  *+ Chỉ ra* ***3 điểm*** *nổi bật về nhân vật Minh Trị được đề cập trong tư liệu*  *+ Đưa ra* ***2 nhận xét*** *của em về nhân vật lịch sử này*  *+ Chỉ ra* ***1 việc làm*** *nổi bật của nhân vật lịch sử này vào năm 1968*  **Nhiệm vụ 2:**  Hoạt động 4 nhóm hoàn thành phiếu học tập theo mẫu (phụ lục 2)  Nhóm 1: tìm hiểu về chính trị và rút ra ý nghĩa  Nhóm 2: tìm hiểu về kinh tế và rút ra ý nghĩa  Nhóm 3: Tìm hiểu về Khoa học, giáo dục và rút ra ý nghĩa  Nhóm 4: Tìm hiểu về Quân sự và rút ra ý nghĩa  **Nhiệm vụ 3:**  *Hoạt động cặp đôi trả lời câu hỏi*  *?Cuộc duy tân Minh Trị có ý nghĩa gì?*  *Đối tượng Khá – Giỏi: ?Căn cứ vào đâu để khẳng định cuộc duy tân Minh Trị là cuộc cách mạng tư sản?*  - HS trao đổi thực hiện nhiệm vụ được giao, GV hỗ trợ (nếu cần)  **-** HS báo cáo sản phẩm của nhóm mình, HS khác nhận xét bổ sung  GV giải đáp thắc mắc nếu có  **-** GV đưa ra nhận xét chung và kết luận về vấn đề | **2. Nhật Bản từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX**  ***a, Cuộc duy tân Minh Trị 1968***  - Tháng 1-1868 thực hiện cuộc Duy tân Minh Trị  - Nội dung: (theo sản phẩm nhóm trên phiếu học tập)  - Ý nghĩa:  + Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển  + Đưa Nhật Bản trở thành một nước có nền kinh tế công, thương nghiệp phát triển nhất Châu Á, giữ vững được độc lập chủ quyền trước làn sóng xâm lược của đế quốc phương tây. |
| **GV mở rộng***: Minh Trị là c*on của thiên hoàng Kô-mây, kế vị lúc 15 tuổi. Ông là vị vua trẻ tuổi, có tài có tư tưởng duy tân, nắm quyền lực và dám tiến hành cải cách trên tất cả các lĩnh vực để đưa đất nước phát triển  Cuộc duy tân Minh Trị là cuộc cách mạng tư sản vì: Đầu năm 1868 chính quyền phong kiến của Su-gun đã chuyển sang quý tộc tư sản hóa, đứng đầu là Thiên hoàng Minh Trị.  Những cải cách Âu hóa về hành chính, kinh tế, văn hóa, giáo dục mang tính chất tư sản rõ rệt: Về kinh tế thống nhất tiền tệ, xóa bỏ quyền sở hữu ruộng đất phong kiến, cho phép tự do kinh doanh. lập quân đội thường trực theo chế độ nghĩa vụ quân sự giống các nước phương Tây  Cải cách do liên minh quý tộc- tư sản tiến hành từ trên xuống, động lực cách mạng đông đảo quần chúng nhân dân… | |
| ***b, Nhật Bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa***  *Lí do nào giúp cho nền kinh tế Nhật Bản bước sang thế kỉ XX phát triển mạnh mẽ? (Nhờ tiền bồi thường …)*  1. GV chiếu thông tin tư liệu 2 trong sách giáo khoa và yêu cầu HS làm việc cặp đôi trả lời câu hỏi:  *Tìm những từ, cụm từ thể hiện tình hình công nghiệp của Nhật Bản? từ đó em biết được những thông tin gì về Nhật bản cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX?*  *2. GV chiếu lược đồ hình 14.5 và yêu cầu HS lên xác định các vùng lãnh thổ mà đế quốc Nhật Bản xâm chiếm vào cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX? Nhờ đâu mà lãnh thổ của Nhật được mở rộng như vậy?*  *3. Hãy rút ra những biểu hiện của sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX?*  **-** HS trao đổi thực hiện nhiệm vụ được giao, GV hỗ trợ (nếu cần)  **-** HS báo cáo sản phẩm của nhóm mình, HS khác nhận xét bổ sung  **-** HS báo cáo trả lời, HS khác nhận xét, bổ xung…  HS Nhận xét phần chỉ lược đồ của bạn bằng kĩ thuật 3-2-1  **-** GV mở rộng thêm về các công ti độc quyền của Nhật Bản.  GV cho HS xem video tóm tắt về tập đoàn MITSUBISHI Electric  <https://www.youtube.com/watch?v=Xv7L3sXit7M>  GV cho HS liên hệ thực tế:  *? Kể tên một số sản phẩm đồ dùng, thiết bị…nhà em dùng hoặc em biết của các công ti của Nhật Bản?*  *HS: Tủ lạnh, tivi, lò vi sóng, ô tô của các hãng Mitsubishi, Toyota, siziki…* | ***b, Nhật Bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa***  - Kinh tế: đẩy mạnh công nghiệp hóa kéo theo sự tập trung trong công nghiệp, thương nghiệp và Ngân hàng.  *Nhiều công ti độc quyền xuất hiện giữ vai trò to lớn, bao trùm lên đời sống kinh tế, chính trị của nước Nhật.*  *- Đối ngoại: Nhật Bản thi hành nhiều chính sách xâm lược và giành thắng lợi trong cuộc chiến tranh Nga- Nhật (1904-1905). Thuộc địa của đế quốc Nhật Bản được mở rộng ra bán đảo Liêu Đông, phía nam đảo Sa-kha-lin, Đài Loan, cảng Lữ Thuận, Sơn Đông…* |
| **HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP *(5 phút/tiết)***  **Mục tiêu**: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về Trung Quốc và Nhật Bản nửa sau thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX. | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Nội dung/sản phẩm** |
| **\*Nhiệm vụ 1:**  - GV tổ chức trò chơi “ Ong Non học việc”.  - GV phổ biến luật chơi: Em hãytrả lời đúng các câu hỏi để giúp các chú ong chở dược nhiều phấn hoa.  **Câu 1:** Mở đầu quá trình xâm lược Trung Quốc, thực dân Anh đã làm gì?  A. Tiến hành cuộc chiến tranh thuốc phiện  B. Câu kết với các đế quốc khác để xâu xé Trung Quốc.  C. Khuất phục triều đình Mãn Thanh..  D. Tiến hành chiến tranh với nước đế quốc Âu, Mỹ, Nhật Bản.  **Câu 2:** Mở đầu cuộc cách mạng Tân Hợi (1911) là cuộc khởi nghĩa ở đâu?  A. Sơn Đông B. Vũ Xương  C. Nam Kinh D. Bắc Kinh  **Câu 3**: Vua Minh Trị đã thực hiện biện pháp gì để đào tạo nhân tài?  A. Cử học sinh đi du học Phương Tây.  B. Giáo dục bắt buộc.  C. Coi trọng khoa học – kỹ thuật.  D. Đổi mới chương trình.  **Câu 4:** Nhật chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa vào khoảng thời gian nào?  A. Giữa TK XVIII B. Cuối TK XVIII  C. Đầu TK XIX. D. Cuối TK XIX.  **-** HS tham gia trò chơi sau khi được GV hướng dẫn.  **-** GV công bố kết quả cuộc chơi. GV nhận xét chung và chính xác hóa nội dung.  **Nhiệm vụ 2:**  - GV giao HS làm bài tập 1 sgk tr 64:  [*Vì sao nói Cách mạng Tân Hợi (1911) là cuộc cách mạng dân chủ tư sản?*](https://vietjack.me/vi-sao-noi-cach-mang-tan-hoi-1911-la-cuoc-cach-mang-dan-chu-tu-san-131690.html)  - HS thực hiện nhiệm vụ báo cáo trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung…  - GV nhận xét, cho điểm HS nếu tốt | **Nhiệm vụ 1:**  Câu 1: A  Câu 2: B  Câu 3: A  Câu 4: D  **Nhiệm vụ 2:**  - Cách mạng Tân Hợi (1911) ở Trung Quốc là một cuộc cách mạng dân chủ tư sản, vì:  + Cách mạng Tân Hợi do giai cấp tư sản Trung Quốc lãnh đạo (thông qua tổ chức Trung Quốc đồng minh hội) đã lật đổ được triều đình phong kiến Mãn Thanh, chấm dứt sự tồn tại của chế độ quân chủ chuyên chế ở Trung Quốc.  + Sau cách mạng, nhà nước Trung Hoa Dân quốc được thành lập, ban bố và thực thi nhiều quyền tự do dân chủ cho nhân dân.  + Thắng lợi của Cách mạng Tân Hợi đã mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển ở Trung Quốc.  - Tuy nhiên, cách mạng Tân Hợi là một cuộc cách mạng tư sản không triệt để, do còn tồn tại nhiều hạn chế, như: không xóa bỏ triệt để giai cấp phong kiến; không giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân; không chống lại các nước đế quốc xâm lược. |
| **HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG *(4 phút/tiết)***  **Mục tiêu**: Liên hệ để khắc sâu, mở rộng kiến thức đã học | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Nội dung/sản phẩm** |
| - GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ (ở nhà): Tìm hiểu và cho biết cuộc Duy tân Minh Trị và Cách mạng Tân Hợi có ảnh hưởng như thế nào đến tình hình Việt Nam vào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX?  - GV có thể hướng dẫn học sinh cách tìm kiếm thông tin để hoàn thành bài tập ở nhà.  - GV yêu cầu HS trình bày và nhận xét vào tiết học sau.  - GV tổng kết nội dung tiết học. | **Ảnh hưởng của cuộc Duy tân Minh Trị và Cách mạng Tân Hợi đến Việt Nam:**  - Cổ vũ phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược, giành độc lập dân tộc của nhân dân Việt Nam.  **-**Góp phần làm chuyển biến nhận thức của nhiều sĩ phu yêu nước, tiến bộ (thức thời) ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, như: Phan Bội Châu, Tăng Bạt Hổ; Đặng Tử Kính, Đặng Thái Luân,…  - Thành công của cuộc Duy tân Minh Trị và Cách mạng Tân Hợi là hai trong những nhân tố khách quan góp phần đưa tới sự xuất hiện của con đường cứu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam những năm đầu thế kỉ XX. Ví dụ:  + Phong trào Đông du (do Phan Bội Châu khởi xướng) diễn ra dưới ảnh hưởng của cuộc Duy tân Minh Trị,…  + Dưới ảnh hưởng của Cách mạng Tân Hợi (1911), năm 1912, Phan Bội Châu và những người cùng chí hướng với ông đã thành lập tổ chức Việt Nam Quang phục hội, với tôn chỉ “Đánh đuổi giặc Pháp, khôi phục nước Việt Nam, thành lập nước Cộng hòa dân quốc Việt Nam”. |

**4. Hướng dẫn học bài và chuẩn bị bài:** *(1 phút/tiết)*

- HS học bài cũ, làm bài tập đầy đủ đặc biệt là nội dung vận dụng.

- Đọc trước bài mới, bài 15 “Ấn Độ và Đông Nam Á từ nửa sau TK XIX đến đầu thế kỉ XX”.

**PHỤ LỤC 1.**

**BẢNG TIÊU CHÍ RUBIC**

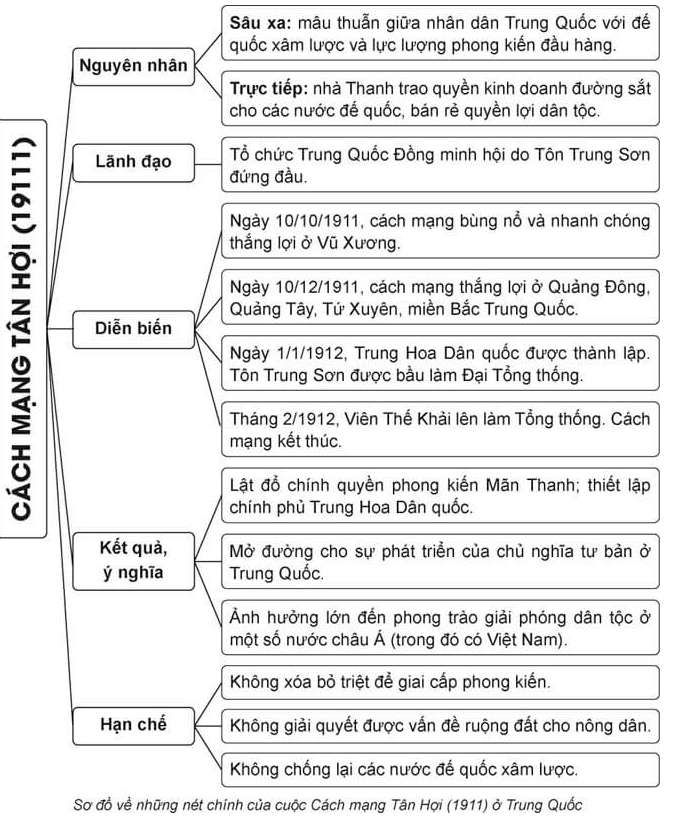
|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhiệm vụ** | | | | | |
| **Tiêu chí** | **Thang điểm** | **Không đạt**  **0-49%** | **Đạt**  **50-64%** | **Khá**  **65-79%** | **Tốt**  **80-100%** |
| **Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, đúng hạn** | 5,0 | 0 đến < 2,5 | 2,5 đến < 3,3 | 3,3 đến < 4,0 | 4,0 đến 5,0 |
| Nhận nhiệm vụ lên chỉ lược đồ, nhưng chỉ chưa chính xác | Nhận nhiệm vụ lên chỉ lược đồ nhưng chỉ chưa đầy đủ | Nhận nhiệm vụ lên chỉ sơ đồ, nhưng diễn đạt còn ấp úng, lan man. | Nhận nhiệm vụ lên chỉ sơ đồ, diễn đạt ngắn gọn xúc tích, dễ hiểu. |
| **Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu** | 5,0 | 0 đến < 2,5 | 2,5 đến < 3,3 | 3,3 đến < 4,0 | 4,0 đến 5,0 |
| Nội dung chính xác dưới 50% | Nội dung chính xác 50 - 64% | Nội dung chính xác 65 -79% | Nội dung chính xác trên 80% |

**PHỤ LỤC 2**

**Phiếu học tập**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực cải cách** | **Nội dung** | **Ý nghĩa** |
| **Chính trị** |  |  |
| **Kinh tế** |  |  |
| **Khoa học, giáo dục** |  |  |
| **Quân sự** |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực**  **cải cách** | **Nội dung** | **Ý nghĩa** |
| ***Chính trị*** | *- Thành lập chính phủ mới, xoá bỏ tình trạng cát cứ.*  *- Ban hành Hiến pháp năm 1889.*  *- Đưa quý tộc tư sản hoá và đại tư sản lên nắm quyền.* | *- Xóa bỏ tình trạng cát cứ, thống nhất về lãnh thổ.*  *- Xác lập chế độ quân chủ lập hiến.* |
| ***Kinh tế*** | *- Thống nhất tiền tệ và thị trường, cho phép mua bán ruộng đất và tự do kinh doanh.*  *- Xây dựng đường xá, cầu cống...* | *- Mở đường cho kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển.* |
| ***Khoa học,***  ***giáo dục*** | *- Thi hành chính sách giáo dục bắt buộc, chú trọng nội dung khoa học - kĩ thuật trong chương trình giảng dạy.*  *- Cử học sinh ưu tú du học ở phương Tây.* | *- Nâng cao dân trí; đào tạo nhân lực; bồi dưỡng nhân tài cho đất nước.*  *- Là cơ sở, động lực quan trọng để để phát triển kinh tế - xã hội…* |
| ***Quân sự*** | *- Tổ chức và huấn luyện quân đội theo kiểu phương Tây, thực hiện chế độ nghĩa vụ thay cho chế độ trưng binh.*  *- Phát triển công nghiệp đóng tàu, sản xuất vũ khí....*  *- Học tập các chuyên gia quân sự nước ngoài về lục quân, hải quân.* | *- Hiện đại hóa quân đội.*  *- Giúp Nhật Bản xây dựng được lực lượng quân sự hùng hậu.* |



*Ngày soạn:31/03/2025*

*Ngày giảng:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Tiết*** | ***8A*** | ***8B*** |
| ***39*** | *05/04/2025* | *04/04/2025* |
| ***40*** | *11/04/2025* | *10/04/2025* |

**Tiết 39, 40 - Bài 15**

**ẤN ĐỘ VÀ ĐÔNG NAM Á**

**TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XIX ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Năng lực**:

*\* Năng lực chung:* Năng lực tự học, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề.

*\* Năng lực chuyên biệt:*

- Năng lực tìm hiểu lịch sử:

+ Khai thác và sử dụng nguồn tư liệu để khôi phục lại những nét chính về lịch sử Ấn Độ và Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.

- Nhận thức và tư duy lịch sử:

+ Đánh giá và hiểu rõ mục đích của các nước tư bản phương Tây xâm chiếm Ấn Độ và Đông Nam Á, tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Ấn Độ dưới ách thống trị của thực dân Anh, những cuộc đấu tranh của nhân dân Đông Nam Á chống chủ nghĩa thực dân, bảo vệ nền độc lập dân tộc.

**2. Phẩm chất:**

*- Chăm chỉ:* HS sưu tầm tranh ảnh, tài liệu liên quan phục vụ bài học.

*- Trách nhiệm:* HS có trách nhiệm trong quá trình học tập như đóng góp ý kiến khi cùng làm việc nhóm.

- *Nhân ái*: Lên án ách thống trị của chủ nghĩa thực dân, cảm thông với nhân dân các nước bị thực dân thống trị, đồng tình và khâm phục cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân các nước Đông Nam Á chống chủ nghĩa thực dân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Thiết bị dạy học:

+ Lược đồ Đông Nam Á

+ Tranh, ảnh Ấn Độ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.

+ KHBD bản Word, PowerPoint

+ Máy tính (có hỗ trợ Camera và micro)

- Học liệu số: link video, bản đồ, sách giáo khoa điện tử, trò chơi

+ Sách giáo khoa: https://taphuan.nxbgd.vn/#/training-course-detail/2fb50c8a-9d0d-4934-891a-bd5d9e08dfd4

+ Link Google Forms ở phần luyện tập: https://forms.gle/5vtrZbcjHb66geAc7

+ Link Google Classroomở bài tập vận dụng:

https://classroom.google.com/c/NjE0MzAzNDY0NTcx?cjc=7yjdta6

**2. Học sinh**

**-** Đọc trước Sgk, sưu tầm các tư liệu lịch sử liên quan.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định lớp** *(1p/tiết)*

**2. Kiểm tra bài cũ** *(3p/tiết)*

**3. Bài mới** *(28p/tiết)*

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG** *(2p/tiết)* | |
| **Mục tiêu**: Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới. | |
| **Tổ chức dạy học** | **Nội dung/sản phẩm** |
| GV cho HS quan sát 1 số hình ảnh:      GV đặt câu hỏi: Chúng ta vừa đến thăm đất nước nào? Thuộc khu vực nào?  HS trả lời  HS khác nhận xét, bổ sung  Trên cơ sở câu trả lời của HS, GV dẫn dắt vào bài mới: Vào nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX, Ấn Độ và Đông Nam Á đã bị thực dân phương Tây xâm chiếm. Theo em, mục đích của các nước thực dân phương Tây đến vùng đất này là gì? Phải chăng là để “khai hóa văn minh”, giúp phát triển công nghiệp? Nhân dân Ấn Độ và Đông Nam Á đã có thái độ và hành động như thế nào trước làn sóng xâm lược của thực dân phương Tây? Chúng ta cùng tìm hiểu nội dung bài học hôm nay. | Câu trả lời của HS. |
| **HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** *(28p/tiết)* | |
| **Mục tiêu**: - Trình bày được tình hình kinh tế, xã hội Ấn Độ và Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.  - Nêu được một số sự kiện về phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX. | |
| **Tiết 1** | |
| GV cho HS quan sát bản đồ thế giới, xác định vị trí, giới hạn lãnh thổ Ấn Độ trên bản đồ  BDTGsua2  Đặt câu hỏi:  *1. Vì sao thực dân Phương Tây nhất là Anh và Pháp lại tranh giành Ấn Độ?*  HS trả lời  HS khác bổ sung  GV nhận xét và kết luận  Hoạt động nhóm: Chia lớp thành 6 nhóm, yêu cầu HS dựa thông tin trong bài phần 1 (trang 65 SGK), quan sát hình 15.1, thảo luận nhóm trong 7 phút để trả lời các câu hỏi trong phiếu học tập 1:    **Phiếu học tập 1**  Trình bày tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Nhóm 1,2** | **Nhóm 3,4** | **Nhóm 5,6** | | Chính trị | Kinh tế | Xã hội | |  |  |  |   - Thực hiện nhiệm vụ học tập (theo 6 nhóm)  - Hs thực hiện nhiệm vụ  - Gv quan sát và hướng dẫn hs trong quá trình thực hiện.  GV gọi đại diện từng nhóm lên báo cáo kết quả.  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh và đặt câu hỏi mở rộng:  *- Em có suy nghĩ gì về chính sách cai trị của thực dân Anh ở Ấn Độ cuối thế kỉ XIX?*  HS trả lời  HS khác bổ sung  GV chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **1. Ấn Độ cuối thế kỉ XIX**  - Giữa thế kỷ XIX, thực dân Anh đã hoàn thành việc xâm lược và đặt ách thống trị đối với Ấn Độ.  - Chính trị:  + Thực hiện nhiều biện pháp để áp để áp đặt và củng cố quyền cai trị trực tiếp ở Ấn Độ.  + Thực hiện chính sách nhượng bộ tầng lớp trên của phong kiến bản xứ, biến thành tay sai; Khơi sâu sự khác biệt về chủng tộc và tôn giáo ở Ấn Độ.  - Kinh tế:  + Cướp đoạt ruộng đất lập đồn điền.  + Khai thác mỏ, phát triển công nghiệp chế biến, mở mang giao thông vận tải.  - Xã hội:  + Anh thi hành chính sách “ngu dân”, cổ súy các tập quán lạc hậu và phản động.  - Mâu thuẫn giữa nhân dân Ấn Độ với thực dân Anh là mâu thuẫn cơ bản trong xã hội. Đó là nguyên nhân dẫn đến các cuộc đấu tranh giành độc lập ở Ấn Độ |
| **Tiết 2** |  |
| GV sử dụng lược đồ các nước Đông Nam Á theo đường link: <https://www.invert.vn/ban-do-dong-nam-a-ar2647>. Đặt câu hỏi:  *- Khu vực Đông Nam Á bao gồm những nước nào?*  *- Xác định vị trí các nước trong khu vực Đông Nam Á.*  \* Hoạt động nhóm: Chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu HS quan sát và dựa thông tin trong bài phần 2 (trang 66, 67 SGK), quan sát hình 15.2, 15.3, 15.4 thảo luận nhóm trong 10 phút để trả lời các câu hỏi sau:    Nhóm 1: Lập bảng thống kê sự xâm lược của các nước tư bản phương Tây vào các nước Đông Nam Á nửa sau thế kỉ XIX theo mẫu sau:   |  |  | | --- | --- | | Tên nước | Thực dân đô hộ | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  |   Nhóm 2: Nêu những sự kiện tiêu biểu trong phong trào giải phóng dân tộc ở In-đô-nê-xi-a từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.  Nhóm 3: Cho biết những điểm nổi bật của phong trào giải phóng dân tộc ở Phi- lip-pin từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.  Nhóm 4: Nêu những nét chính trong phong trào đấu tranh giành độc lập ở ba nước Đông Dương từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.  - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau (nhóm cặp/ bàn) khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  - GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh, đặt câu hỏi mở rộng:  *- Em có nhận xét gì về phong trào giải phóng dân tộc của các nước Đông Nam Á cuối TK XIX – đầu TK XX?*  HS trả lời  HS khác bổ sung  GV nhận xét và kết luận | **2. Phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.**  - Từ nửa sau thế kỷ XIX, nhân dân Đông Nam Á nổi dậy đấu tranh chống ách đô hộ của tư bản phươngTây.  - **Ở In-đô-nê-xi-a**  + Tháng 10-1873, nhân dân A-chê anh dũng chiến đấu chống 3000 quân Hà Lan đổ bộ lên vùng này  + 1873-1909, khởi nghĩa nổ ra ở Tây Xu-ma-tơ-ra  + 1878-1907, khởi nghĩa của người Ba Tắc nổ ra ở Bắc Xu-ma-tơ-ra  + 1884-1886, khởi nghĩa nổ ra ở Ca-li-man-tan  + Năm 1890, nổ ra cuộc khởi nghĩa do Sa-min lãnh đạo  + Đầu thế kỉ XX, phong trào đấu tranh của công nhân phát triển với sự ra đời của Hiệp hội công nhân đường sắt (1905), Hiệp hội công nhân xe lửa (1908), Đảng cộng sản In-đô-nê-xi-a (1920)  - **Ở Phi-líp-pin:**  + Năm 1872, nhân dân thành phố Ca-vi-tô nổi dậy khởi nghĩa chống thực dân Tây Ban Nha. Cuối cùng khởi nghĩa thất bại  + Cuối thế kỉ XIX, trong phong trào giải phóng dân tộc đã xuất hiện xu hướng cải cách Hô-xê Ri-đan và bạo động của Bô-ni-pha-xi-ô. Cả hai xu hướng nảy đều khơi dậy ý thức dân tộc, chuẩn bị tiền đề cho cao trào cách mạng về sau  + Năm 1896 – 1898, cuộc cách mạng bùng nổ, lật đổ ách thống trị của thực dân Tây Ban Nha đưa đến sự ra đời của nước Cộng hoà Phi-líp-pin ra đời, nhưng sau đó lại bị Mĩ thôn tính.  **- Ở ba nước Đông Dương**  + Ở Việt Nam cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp nổ ra ngay từ giữa thế kỉ XIX, nổi bật là phong trào Cần vương, khởi nghĩa của nông dân Yên Thế. Sang đầu thế kỉ XX, phong trào giải phóng dân tộc theo khuynh hướng dân chủ tư sản với hai xu hướng chính là cải cách và bạo động.  + Ở Cam-pu-chia: có cuộc khởi nghĩa của A-cha Xoa lãnh đạo (1863-1866), khởi nghĩa do Hoàng thân Xi-vô-tha đứng đầu đã gây cho thực dân Pháp nhiều thiệt hại.  + Ở Lào: nhân dân nổi dạy đấu tranh chống thực dân Pháp, tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa của nhân dân Xa-van-na-khét do Pha-ca-đuốc lãnh đạo (1901), cuộc khởi nghĩa ở cao nguyên Bô-lô-ven  + Nhân dân Việt Nam ở Nam Bộ và Tây Nguyên đã phối hợp cùng chiến đấu với nhân dân Cam-pu-chia, Lào chống thực dân Pháp. |
| **HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP** *(5p/tiết)* | |
| Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về những nét chính của lịch sử Ấn Độ và Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX. | |
| HS hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi:  **Câu 1.** Đến giữa thế kỷ XIX, Ấn Độ bị đế quốc nào xâm lược?  A. Anh. B. Pháp.  C. Tây Ban Nha. D. Mĩ.  **Câu 2**. Ý nào **khộng phải** là chính sách về chính trị mà thực dân Anh đã thực hiện khi cai trị đối với Ấn Độ ở giữa thế kỷ XIX?  A. Cai trị trực tiếp ở Ấn Độ.  B. Nhượng bộ tầng lớp trên của phong kiến bản xứ.  C. Khơi sâu sự khác biệt về chủng tộc và tôn giáo.  D. Cướp đoạt ruộng đất lập đồn điền.  **Câu 3.** Về xã hội , Anh thi hành chính sách gì khi cai trị Ấn Độ?  A. Thi hành chính sách “ngu dân”.  B. Khai thác mỏ.  C. Mở mang giao thông vận tải.  D. Cướp đoạt ruộng đất lập đồn điền.  **Câu 4.** Tháng 10-1873, ở In-đô-nê-xi-a nhân dân A-chê anh dũng chiến đấu chống sự cai trị của thực dân nào?  A. Thực dân Hà Lan.  B. Thực dân Anh.  C. Thực dân Pháp.  D. Thực dân Tây Ban Nha.  **Câu 5.**  Ở Phi-líp-pin năm 1872, nhân dân thành phố Ca-vi-tô nổi dậy khởi nghĩa chống thực dân nào?  A**.** Thực dân Tây Ban Nha.  B. Thực dân Hà Lan.  C. Thực dân Anh.  D. Thực dân Pháp.  **Câu 6.**  Ở Phi-líp-pin cuối thế kỉ XIX, trong phong trào giải phóng dân tộc đã xuất hiện những xu hướng đấu tranh nào?  A**.** Cải cách và vũ trang.  B. Cải cách và bạo động.  C. Vũ trang và bạo động.  D. Ôn hòa và vũ trang.  **Câu 7.**  Năm 1898, nước Cộng hoà Phi-líp-pin bị nước nào thôn tính ?  A**.** Pháp.  B. Anh.  C. Mĩ.  D. Hà Lan.  **Câu 8.**  Ở Việt Nam, ngay từ giữa thế kỉ XIX nổ ra những cuộc kháng chiến tiêu biểu nào chống thực dân Pháp?  A**.** Phong trào Cần vương, khởi nghĩa Yên Thế.  B. Phong trào Cần vương, khởi nghĩa Ba Đình.  C. Phong trào Cần vương, khởi nghĩa Bãi Sậy.  D. Phong trào Cần vương, khởi nghĩa Hương Khê.  **Câu 9.**  Nhân dân Lào nổi dạy đấu tranh chống thực dân Pháp, tiêu biểu với cuộc khởi nghĩa nào?  A**.** Khởi nghĩa nông dân Yên Thế.  B. Khởi nghĩa của A-cha Xoa lãnh đạo.  C. Khởi nghĩa do Hoàng thân Xi-vô-tha đứng đầu.  D. Khởi nghĩa ở do Pha-ca-đuốc lãnh đạo.  **Câu 10**. Vào cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia là thuộc địa của đế quốc nào?  A. Đức. B. Hà Lan.  C. Anh. D. Pháp.  HS trả lời  HS khác nhận xét, bổ sung  GV nhận xét và đưa ra đáp án đúng | 1-A  2-D  3-A  4-A  5-A  6-B  7-C  8-A  9-D  10-D |
| **HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG** *(2p/tiết)* | |
| Mục tiêu: Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng. | |
| GV giao nhiệm vụ cho HS: Về nhà tìm hiểu tài liệu và những hình ảnh về sự cai trị của thực dân Anh đối với người dân Ấn Độ, và đời sống của dân Ấn Độ dưới sự cai trị của thực dân Anh.  HS về nhà làm bài và nộp lại vào buổi sau.  GV nhận xét, đánh giá bài làm của HS. | Sản phẩm của HS |

**4. Hướng dẫn học ở nhà (1p)**

- HS làm bài tập trong SGK và SBT.

- Chuẩn bị bài mới.